

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giáo dục học; Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Duy Khang

2. Ngày tháng năm sinh: 25/12/1979; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Hòa Lự, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 113 Ngô Quốc Trị, Phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 268D Nguyễn Văn Lâu, khóm 5, Phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại nhà riêng: .....; Điện thoại di động: 0868436347; E-mail: [ndkhang@ctu.edu.vn](mailto:ndkhang@ctu.edu.vn)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: 09/2002 đến tháng, năm: 08/2011: Giảng viên, Khoa Ngoại ngữ, Trường Cao đẳng Cộng đồng Kiên Giang.

Từ tháng, năm: 09/2011 đến tháng, năm: 08/2019: Giảng viên, Khoa Ngoại ngữ, Trường Cao đẳng Cộng đồng Vĩnh Long.

Từ tháng, năm: 09/2019 đến tháng, năm: 06/2022 (hiện nay) Giảng viên chính, Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Cần Thơ.

Chức vụ: Hiện nay: Không; Chức vụ cao nhất đã qua: Không

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Cần Thơ

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Địa chỉ cơ quan: Số 411 – Đường 30/4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố  
Cần Thơ

Điện thoại cơ quan: 02923.872285

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Kiên Giang từ 2017 đến  
2019

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết  
hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 09 năm 2002, ngành: Anh văn, chuyên ngành: Cử  
nhân Anh văn; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 30 tháng 10 năm 2012, ngành Tin học, chuyên ngành: Công  
nghệ thông tin; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Công nghệ Thông tin,  
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 21 tháng 01 năm 2010, ngành: Giáo dục, chuyên ngành: Lý  
luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):  
Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 13 tháng 7 năm 2017, ngành: Sư phạm, chuyên ngành: Sư phạm  
Khoa học xã hội; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Gdansk, Cộng hòa Ba  
Lan (Công nhận văn bằng số 4182, đã đăng ký tại Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 21 tháng  
2 năm 2017, vào sổ đăng ký số: 002461/CNVB\_TS)

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... ,  
ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học  
Cần Thơ

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giáo  
dục học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy tiếng Anh

- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu phát triển năng lực tiếng Anh và các kỹ năng cần thiết  
của người học

- Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu quan điểm về giáo dục, triết lý, năng lực và nghề  
nghiệp chuyên môn của giáo viên

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **6 HVCH/CK2/BSNT** bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **2 đề tài NCKH cấp cơ sở**;
- Đã công bố (số lượng) **41 bài báo khoa học**, trong đó 30 bài công bố bằng tiếng Anh, 11 bài công bố bằng tiếng Việt, **10** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản: **2 sách tham khảo** trong đó: 1 sách tại Nhà xuất bản Trường Đại học Cần Thơ; 1 sách tại Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội,
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....
- 15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): .....
- 16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Chấp hành chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, có ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức lối sống lành mạnh.
- Thực hiện nhiệm vụ của giảng viên theo quy định của Luật giáo dục, Luật giáo dục đại học, chế độ làm việc của giảng viên và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Tận tụy trong công việc, tâm huyết với nghề, yêu nghề, đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp và những nghiên cứu trẻ, lịch thiệp nhã nhặn khi tiếp xúc sinh viên và phụ huynh.
- Thường xuyên học tập nâng cao năng lực công tác, trình độ chuyên môn, trao dồi kiến thức phục vụ nghề nghiệp và lan tỏa tinh thần yêu nghề, đổi mới sáng tạo trong giảng dạy.
- Sử dụng tốt tiếng Anh trong công tác, giảng dạy bằng tiếng Anh, nghiên cứu, tham gia báo cáo tại các hội thảo trong nước và quốc tế, biết sử dụng tiếng Pháp và tiếng Ba Lan trong giao tiếp cơ bản.
- Tham gia giảng dạy đại học 18 năm, đảm bảo đủ giờ chuẩn giảng dạy trong 3 năm cuối khi đăng ký xét hồ sơ chức danh Phó Giáo sư năm 2022, tham gia thỉnh giảng đủ giờ chuẩn các năm 2018, 2019. Từ 2004 đến 2012, tham gia giảng dạy Đại học theo phân công từ đơn vị công tác các học phần trong chương trình đào tạo của Trường Đại học Cần Thơ liên kết đào tạo tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Kiên Giang và Trường Cao đẳng Cộng đồng Vĩnh Long. Từ năm 2013 đến năm 2017: tham gia giảng dạy bằng tiếng Anh trình độ đại học và thạc sỹ theo yêu cầu chương trình đào tạo ngành sư phạm học tại Trường Đại học Gdansk, Cộng hòa Ba Lan.
- Đã công bố 41 bài báo khoa học có uy tín trong và ngoài nước, đồng chủ biên 2 sách tham khảo phục vụ đào tạo tại Trường Đại học Cần Thơ.
- Chủ trì thực hiện và báo cáo nghiệm thu thành công 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở.
- Luôn hỗ trợ, khuyến khích, hợp tác và dẫn dắt sinh viên, học viên cao học tham gia nghiên cứu khoa học và xuất bản. Hướng dẫn học viên cao học nghiên cứu khoa học, hướng dẫn đề tài thạc sỹ, sinh viên làm tiểu luận tốt nghiệp Đại học và luận văn ở bậc Đại học.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Thành viên nhóm nghiên cứu đào tạo và bồi dưỡng giáo viên và tổ hỗ trợ phát triển kỹ năng cho sinh viên, phụ trách hỗ trợ sinh viên nghiên cứu khoa học để đẩy mạnh chất lượng và hiệu quả nghiên cứu ở đối tượng này. Thành viên tích cực của cộng đồng giáo viên sáng tạo Việt Nam trong công tác đẩy mạnh hỗ trợ giáo viên phổ thông các cấp trao đổi kỹ năng và đổi mới trong công tác chuyên môn, nghiên cứu xuất bản các công trình lan tỏa hiệu quả đổi mới giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Hướng dẫn thành công 6 học viên cao học bảo vệ luận văn thạc sỹ và được cấp bằng đúng hạn. Hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường. Bản thân tham gia và chủ nhiệm các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và làm thành viên các nghiên cứu tại đơn vị cùng thực hiện các dự án khác góp phần nâng cao năng lực và phát triển, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên.

- Tham gia biên soạn chương trình, điều chỉnh đề cương chi tiết các học phần trong các chương trình đào tạo Thạc sỹ và Đại học, tham gia thẩm định chương trình đào tạo thạc sỹ.

- Tham gia giảng dạy Đề án Ngoại ngữ Quốc gia tại các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long các năm học: 2020-2021 và 2021-2022.

- Hợp tác quốc tế: tham gia tích cực các hoạt động hợp tác quốc tế giữa Trường Cao đẳng Cộng đồng Kiên Giang và Trường Cao đẳng Cộng đồng Mohawk Valley tại bang Utica, New York trong giai đoạn 2007-2012 để thực hiện dự án trao đổi giáo viên Việt Nam sang học tập và thực tập chuyên môn tại Hoa Kỳ, được sự tài trợ của Quỹ Prasert - Tassnee Punggumarn Foundation, Bangkok, Thailand thực hiện tập huấn đào tạo giáo viên Thái Lan và Philippines về giảng dạy tiếng Anh, tham gia quá trình đào tạo dự án phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên các Trường Cao đẳng - Đại học trong Dự án VSEP do Chính phủ Canada tài trợ hợp phần chuyên gia đào tạo giáo viên phát triển năng lực người học đáp ứng yêu cầu xã hội. Hiện tại, bản thân được phân công thực hiện công tác liên lạc và phát triển hợp tác mời giảng viên và chuyên gia từ Trường Đại học Universiti Sains Malaysia để hợp tác giảng dạy, thực hiện trao đổi học thuật với giảng viên và Trường Đại học Quốc gia Nueva Vizcaya State Philippines trong tìm kiếm cơ hội hợp tác học thuật, nghiên cứu và trao đổi chuyên gia.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018					180		180/180/135
2	2018-2019			3		210		210/352.2/135
<b>03 năm học cuối</b>								
3	2019-2020			2		435		435/451.5/270
4	2020-2021			1		315	60	375/575/270
5	2021-2022					360	60	420/462/280

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước (\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học TS;  Tại nước: Cộng Hòa Ba Lan; Từ năm 2013 đến năm 2017

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: Cộng Hòa Ba Lan năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường Đại học Cần Thơ cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Tiếng Anh, số bằng: B408489; năm cấp: 2002

- Trường Đại học Cần Thơ cấp bằng tốt nghiệp Thạc sỹ Lý luận và Phương pháp giảng dạy Bộ môn tiếng Anh, số bằng: 001576; năm cấp: 2010

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân Anh văn

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Văn Hậu		X	X		01/2019-08/2019	Trường Đại học Cần Thơ	09/06/2020 Số hiệu: 0005222, Số vào sổ: 0225/ThS-2020
2	Trần Tố Quyên		X	X		01/2019-08/2019	Trường Đại học Cần Thơ	09/06/2020 Số hiệu: 0005230 Số vào sổ: 0233/ThS-2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

3	Nguyễn Anh Thư		X	X		01/2019-08/2019	Trường Đại học Cần Thơ	09/06/2020 Số hiệu: 000534 Số vào sổ: 0237/ThS-2020
4	Trần Thị Bạch Tuyết		X	X		02/2020-08/2020	Trường Đại học Cần Thơ	31/12/2020 Số hiệu: 0005906 Số vào sổ: 0908/ThS-2020
5	Tạ Thị Hương Lan		X	X		02/2020-08/2020	Trường Đại học Trà Vinh	24/1/2021 Số hiệu: TVU002148 Số vào sổ: CH18TA.064.21
6	Nguyễn Ngọc Thanh Thanh		X	X		02/2021 – 08/2021	Trường Đại học Cần Thơ	31/12/2021 Số hiệu: 0006275 Số vào sổ: 00238/2021/ThS. CTU

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Ứng dụng Công nghệ thông tin vào giảng dạy ISBN: 978-604-965-556-2	TK	NXB Đại học Cần Thơ, 2021	2	X	Chủ biên Chương 1, 2, 3 (từ trang 1 – 63)	Số: 1902/GXN-ĐHCT
2	Top useful activities for language teaching from the classroom practices ISBN: 978-604-342-849-0	TK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021	2	X	Chủ biên Chương 1, 4 (từ trang 1-11 và từ 101 -163)	Số: 1903/GXN-ĐHCT

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 - Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu 2 công trình:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Tác động của các công cụ tương tác trong giảng dạy tiếng Anh đối với khả năng học tập độc lập môn Ngữ pháp của sinh viên không chuyên Trường Cao đẳng Cộng đồng Vĩnh Long	CN	599-12-2 - 015	1/2012 – 6/2012	11/08/2012/Xếp loại: Đạt
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Nghiên cứu ý kiến và phân tích thực trạng dạy và học tiếng Anh không chuyên tại Trường Đại học Cần Thơ	CN	TĐH2021-02	4/2021-3/2022	25/4/2022/ Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận TS								
I	Công trình khoa học xuất bản quốc tế có phản biện							
1	Teachers' Perceptions about Readability and Modification of Authentic Texts Chosen for Teaching Reading in the Vietnamese Context	1	X	Journal of Nepal English Language Teaching Association (NELTA) ISSN: 2091-0487		Google Scholar: 5 Research Gate: 6	15(1-2), 89-97	2010
2	The Effectiveness of Activities for Teaching EFL Writing in a Context of	3	X	Journal of Nepal English Language Teaching		Google Scholar: 8	16(1-2), 82 – 96	2011

	Vietnam			Association (NELTA) ISSN: 2091-0487				
3	From “Letter to a Teacher”: seeking the implied portraits of a good teacher. A Vietnamese father’s perspective.	1	X	Journal of Issues in Early Education ISSN: 1734 – 1582			1(28)/Rok XI, 128- 139	2015
4	An investigation to Vietnamese educational system: a view from history and Paulo Freire’s Pedagogy of the Oppressed	2	X	Papers of Social Pedagogy ISSN: 2392 – 3083		Google Scholar: 3	1(4), 82- 98	2016
5	Issues in Educating Children: What should be cared by the parents?	2	X	Papers of Social Pedagogy ISSN: 2392 – 3083		Google Scholar: 1	2(5), 30- 50	2016
6	Vietnamese Immigration in Poland: Issues of Education and Integration for Children?	2	X	Journal of Issues in Early Education ISSN: 1734 – 1582			4(35)/RO K XII, 127-144	2016
7	“Values” of the University and an Investigation to the “Core Values” of University Commitments in Vietnam.	2	X	The Journal of Humanities of the SHEE «Pereyaslav- Khmelnyskyi State Pedagogical University ISBN: 978-966- 2760-32-3			36-1(17), 429-435	2016
8	The New Movement of Family Structures in Vietnam and its Effects to Education	2	X	The resources of the family - education, counseling, and social work ISBN: 978-83- 65155-37-5			552 – 561	2016
9	Characteristics of a good teacher: A case study at University of Gdańsk.	1	X	Book: Challenges and directions in the development of social sciences ISBN: 978-83- 64970-11-5			301-328	2016
<b>Sau khi được công nhận TS</b>								
<b>II Công trình khoa học xuất bản quốc tế có phản biện</b>								
10	Students’ Significant Learning in Higher Education as a Valuable Tools for Pedagogical	1	X	VNU Journal of Science: Educational research ISSN: 2588 - 1159		Google Scholar: 5	33(2), 1- 13	2017



	Professional Development: An action research							
11	The signals of being oppressed and the oppressors in the teachers' perception of education. A case study of Vietnam from critical theories.	2		Journal of Society Register ISSN: 2544 – 5502			1(1), 107-122	2017
12	Exploiting the values of negative feedback from students' reflections as an innovative approach for pedagogical professional development.	1		International Journal of Pedagogy, Innovation and New Technologies (IJPINT) ISSN: 2392 - 0092		Google Scholar: 2	4 (1), 16-26	2017
13	Conference presentation: “Today Teachers” of English from critical pedagogy – a case study from students’ perspectives	2	X	Kỷ Hội thảo quốc gia: The Teaching and Learning of Foreign Languages as Job Requirements in the Modern Age ISBN: 9876049226595			52-66	2018
14	Today’s teachers’ CEFR competence in the classroom – a view of critical pedagogy in Vietnam.	1	X	<i>Theoria Et Historia Scientiarum</i> ISSN: 2392-1196	<b>Scopus (2018)</b> SJR: 0.112	Google Scholar: 1	15, 121 - 138	2018
15	New Application of Raymond Padilla’s Unfolding Matrix in Framing Qualitative Data and the Follow-up Activities for Educational Research.	1	X	Journal of International Qualitative Methods ISSN: 1609-4069	<b>Scimago xếp hạng Q2 Scopus (2018)</b> <b>Impact Factor: 2.767</b>	Google Scholar: 4	17(1),1-15	2018
16	“How languages are learned”: Revisiting the phenomenon of learners being oppressed in the English classrooms from the view of critical pedagogy	3	X	Beyond Philosophy ISSN: 1732-1220		Google Scholar: 1	15(2), 129-147	2018
17	Promoting EFL learners’ exposure to multiculturalism using Skype in the classroom - a case study	2	X	Educational Role of Language Journal ISSN: 2657-9774			2(2), 26-36	2019
18	The Influences of the Flipgrid App on Vietnamese EFL High School Learners’	2		European Journal of Foreign Language Teaching		Google Scholar: 13	5(1), 128-149	2020

	Speaking Anxiety			ISSN: 2537 – 1754				
19	EFL Students' Recognition of Fricative Sounds at a University in the South of Vietnam	2		European Journal of Foreign Language Teaching ISSN: 2537 – 1754			5(2), 94 - 114	2020
20	Common Errors in Writing of EFL Sophomores in a Context of the Mekong Delta	3	X	Eurasian Journal of Applied Linguistics ISSN: 2149-1135	<b>Scimago xếp hạng</b> <b>Q2 Scopus (2021)</b> SJR: 0.199	Google Scholar: 4	7(2), 46-57	2021
21	An Investigation into Challenges Faced by EFL High School Teachers and Students in Implementing Online-Peer Assessment in Oral Presentation	3	X	Journal of Positive Psychology and Wellbeing ISSN: 2587-0130	<b>Scimago xếp hạng</b> <b>Q1 Scopus (2021)</b> SJR: 0.536		5(3), 1274-1288	2021
22	The Effects of Using Google Translate on EFL Learners' Learning Process	3	X	Journal of Positive Psychology and Wellbeing ISSN: 2587-0130	<b>Scimago xếp hạng</b> <b>Q1 Scopus (2021)</b> SJR: 0.536		5(3), 1289-1301	2021
23	The Impacts of Fears of Covid-19 on University Students' Adaptability in Online Learning	3	X	Frontiers in Education ISSN: 2504-284X	<b>Scimago xếp hạng</b> <b>Q2 Scopus (2021)</b> <b>Impact Factor: 1.85</b>		7, 1-12	2022
24	Twenty-first century essential employability skills for English as a Foreign Language undergraduates in a context of the Mekong Delta	3	X	European Journal of Educational Research ISSN: 2165-8714	<b>Scimago xếp hạng</b> <b>Q3 Scopus (2021)</b> SJR: 0.31		11(2), 1089 – 1102	2022
25	A Study of Undergraduate Students' Satisfaction towards a Flipped Classroom in Vietnam.	2	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế: "New Normal Research Approaches to Conquer the Pandemic" ISBN: 978-616-421-157-5			149 - 156	2022
26	The impacts of using short stories for vocabulary	3		International Journal of Early Childhood	<b>Indexed Web of</b>		14 (03),2792	2022

	learning			Special Education (INT-JECSE) ISSN: 1308-5581	Science		- 2800	
27	Linguistic learners' perspectives of preparation for employability at Can Tho University	4		Kỹ yếu hội thảo quốc gia: English Language Learning and Teaching for Skill Development: Empowering voices of linguistic learners ISBN: 978-604-369-108-5			279 - 309	2022
28	Benefits And Challenges of Online Collaborative Translation: EFL Translators' -To-Be Perceptions	3	X	Journal of Positive School Psychology (JPSP) ISSN: 2717-7564 (Online)	Scimago xếp hạng Q2 Scopus (2021)			2022
29	Challenges Faced by EFL Students in choosing academic words for essay writing	3	x	International Journal of Engineering Research and Applications ISSN: 2455-7137			7(5) 85-93	2022
30	Exploring English as a foreign language high school teachers' perceptions of reflective teaching strategies in language teaching. European Journal of Educational Research			European Journal of Educational Research ISSN: 2165-8714	Scimago xếp hạng Q3 Scopus (2021) SJR: 0.31		11(3), 1825-1837	2022
<b>Sau khi được công nhận TS</b>								
<b>III Công trình khoa học xuất bản trong nước</b>								
31	Bản về một số năng lực của người cán bộ quản lý giáo dục ở trường phổ thông trước yêu cầu đổi mới.	1	X	Tham luận in trong kỷ yếu Hội thảo công tác quản lý trường THPT đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông khu vực đồng bằng sông Cửu Long ISBN: 9786049582486			125-133	2018
32	Giải pháp rèn luyện phát âm tiếng Anh bằng phần mềm Elsa Speak.	2	X	Tạp chí Giáo dục và xã hội ISSN: 1859 - 3917			Số đặc biệt Tháng 8/2021, 177 - 181	2021
33	Xu hướng đổi mới quản lý giáo dục đại học ở Việt Nam	2	X	Tạp chí Thiết bị Giáo dục			242 (1), 349 -	2021

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	hiện nay và thực tiễn tại Trường Đại học Cần Thơ			ISSN: 1859 - 0810			351	
34	Nghiên cứu phát triển các kỹ năng mềm cho sinh viên (chương trình chất lượng cao) tại Trường Đại học Cần Thơ.	2		Tạp chí giáo dục ISSN: 2354 – 0753			Số đặc biệt T6/2021, 141-144	2021
35	Sáu định hướng năng lực phẩm chất của người giáo viên trong tiến trình đổi mới giáo dục Việt Nam.	2	X	Tạp chí Dạy và học ngày nay ISSN: 1859 – 2694			Kì 1 Số tháng 5/2021, 8 - 10	2021
36	Giải pháp điều chỉnh quan điểm giáo dục trong giảng dạy tiếng Anh từ góc nhìn của người giáo viên.	2	X	Tạp chí Dạy và học ngày nay ISSN: 1859 – 2694			Kì 2 Số tháng 5/2021, 21 - 23	2021
37	Phát triển năng lực tư duy phản biện cho sinh viên ngành ngôn ngữ Anh trong giảng dạy học phần “Dẫn luận văn chương” tại Trường Đại học Cần Thơ	3		Tạp chí giáo dục ISSN: 2354 – 0753			Số đặc biệt T12/2021, 274 – 278	2021
38	Cộng đồng MIE Expert Việt Nam và những ứng dụng đối với các công cụ hỗ trợ giáo dục trực tuyến của Microsoft vào thực tiễn đổi mới dạy học ở Việt Nam giai đoạn 2015 - 2020	3		Sách: Giáo dục Phổ thông Việt Nam chuyên biên và sáng tạo ISBN: 978-604-314-559-5			T3/ 2021, 296 – 312	2021
39	Thực trạng dạy và học tiếng Anh không chuyên tại Trường Đại học Cần Thơ	1		Tạp chí Dạy và học ngày nay ISSN: 1859 - 2694			Số Tháng 3, 65- 66	2022
40	Quan điểm của giáo viên về mục tiêu chuẩn trình độ ngoại ngữ bậc 3 của học sinh lớp 12 ở các Trường Trung học Phổ thông khu vực đồng bằng Sông Cửu Long	2	x	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354 - 0753			Tập 22, Số đặc biệt 3, T4/2022, 213 – 217	2022
41	Sử dụng bài hát để dạy kỹ năng nghe cho thiếu nhi: một nghiên cứu điển hình	2		Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN: 1859 - 0810			Số Tháng 6 (2), 64- 66	2022

- Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố **41 bài báo khoa học**, báo cáo khoa học với **30 công bố quốc tế** và **11 công bố trong nước**. Trong đó, ứng viên là tác giả chính (tác giả liên hệ hoặc tác giả thứ nhất) của **8 bài báo khoa học** đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín sau TS: 14, 15, 20, 21, 22, 23, 24, 28.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

### 7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

### 8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Thạc sỹ lý luận và PPDH BM tiếng Anh	Tham gia	Số 5177/QĐ-ĐHCT ngày 29 tháng 11 năm 2021	Tiểu ban chuyên môn Hội đồng Khoa học và Đào tạo - Khoa Sau Đại học, Trường Đại học Cần Thơ	Quyết định số 889/QĐ-ĐHCT ngày 31 tháng 03 năm 2022 và QĐ số 1045/QĐ-ĐHCT ngày 12 tháng 4 năm 2022	

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): **1 năm**

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): **1 năm/67.5** (50% 1 năm thỉnh giảng)

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 0

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 0 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

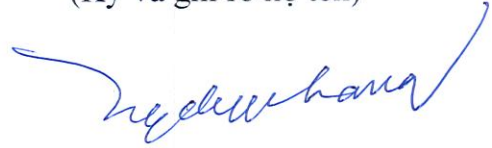
Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp  
luật.

Cần Thơ, ngày 28 tháng 06 năm 2022

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



---

Nguyễn Duy Khang